

Bản án số: **89/2023/DS-ST**

Ngày: 29 - 6 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Du

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Trúc M, sinh năm: 1967

Địa chỉ: K233/37 đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Minh L, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Tổ 17, phường Hi, quận Ng, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền ngày 11/02/2023 và ngày 20/3/2023). (Bà Võ Thị Minh L có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số nhà 9A 9 B, đường Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Võ Thị Minh L trình bày:

Vào ngày 10/11/2020 Bà Võ Thị Trúc M cho Bà Võ Thị Thu H vay số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và ngày 12/11/2020 Bà Võ Thị Trúc M cho Bà

Võ Thị Thu H vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), có viết giấy vay tiền và không hẹn thời gian trả, không thỏa thuận lãi suất.

Nay Bà Võ Thị Trúc M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Võ Thị Thu H trả lại số tiền gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Trong đơn khởi kiện bà Mai yêu cầu Hà trả lãi, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Mai yêu cầu trả gốc, không yêu cầu trả lãi.

Đối với bị đơn Bà Võ Thị Thu H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Bà Võ Thị Thu H nhưng Bà Võ Thị Thu H cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70,72 BLTTDS

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vào ngày 10/11/2020 Bà Võ Thị Trúc M cho Bà Võ Thị Thu H vay số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và ngày 12/11/2020 Bà Võ Thị Trúc M cho Bà Võ Thị Thu H vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), có viết giấy vay tiền và không hẹn thời gian trả, không thỏa thuận lãi suất.

Nay Bà Võ Thị Trúc M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Võ Thị Thu H trả lại số tiền gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) là có cơ sở phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền gốc và đình chỉ yêu cầu trả lãi. Bà Võ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2022 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo giấy vay tiền vào các ngày 10/11/2020

và ngày 12/11/2020. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ: Số nhà 9A 9 B, đường Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Bà Võ Thị Thu H nhưng Bà Võ Thị Thu H vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bà Võ Thị Thu H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của Bà Võ Thị Trúc M đòi Bà Võ Thị Thu H trả số tiền 50.000.000đ, (*Năm mươi triệu đồng*) HĐXX nhận thấy:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2020 đến ngày 12/11/2020 Bà Võ Thị Trúc M cho Bà Võ Thị Thu H vay 02 lần với tổng cộng số tiền 50.000.000đ, (*Năm mươi triệu đồng*) cụ thể như sau:

Vào ngày 10/11/2020 bà Mai có cho bà Hà vay số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và ngày 12/11/2020 bà Mai có cho bà Hà vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc:

Căn cứ lời khai của đương sự, nội dung của giấy vay tiền nêu trên, đây là hợp đồng vay tiền, không có kỳ hạn, không có lãi suất, có cơ sở xác định Bà Võ Thị Trúc M đã cho Bà Võ Thị Thu H vay số tiền là 50 triệu đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Trúc M buộc Võ Thị Thu Hà phải trả nợ gốc 50 triệu đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu trả tiền lãi của số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) nên HĐXX đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi của Bà Võ Thị Trúc M đối với Bà Võ Thị Thu H.

[3] Do chấp nhận yêu cầu của bà Mai nên bà Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 147, 186, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Trúc M đối với Bà Võ Thị Thu H về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

1. Xử: Buộc Bà Võ Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả cho Bà Võ Thị Trúc M số tiền: **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)**.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ yêu cầu trả lãi đối với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) của Bà Võ Thị Trúc M đối với Bà Võ Thị Thu H .

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thu H phải chịu là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Bà Võ Thị Trúc M số tiền tạm ứng án phí 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0009254 ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

